

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019 - KHÓA 40
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG
(Kèm theo Thông báo số 2620/TB-ĐHDN ngày 23/8/2019 của Đại học Đà Nẵng)

1. Ngành tuyển sinh

STT	Mã trường/ngành	Trường/Ngành đào tạo	Chỉ tiêu
	DDS	Trường Đại học Sư phạm	15
1	8850101	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	15

2. Chương trình, thời gian đào tạo và học phí

Chương trình đào tạo: Theo định hướng ứng dụng.

Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 02 năm học tùy theo chương trình đào tạo của từng ngành và từng cơ sở đào tạo, chỉ học một phần chương trình ngoài trụ sở chính.

Học phí: Mức thu học phí theo quy định hiện hành đối với cơ sở đào tạo công lập.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Về văn bằng

Người tham gia dự thi thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm tính đến thời điểm dự thi hoặc có bằng do cơ sở đào tạo khác cấp, đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;

d) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học loại Trung bình được đăng ký dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đúng hoặc gần với ngành tốt nghiệp đại học sau khi học bổ sung kiến thức theo quy định;

e) Có bằng tốt nghiệp đại học các hệ không chính quy khác, loại Trung bình khá trở lên hoặc tương đương, hoặc loại Trung bình có thêm 1 bằng đại học khác được dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đúng hoặc ngành gần với ngành tốt nghiệp đại học sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định.

Ghi chú: Bằng đại học, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành và học bổ sung các học phần theo quy định của cơ sở đào tạo.

3.2. Về kết quả học bổ sung kiến thức

Đối với các thí sinh cần học các học phần bổ sung, thí sinh phải đăng ký học tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên của ĐHDN và có bằng điểm môn học trước khi dự thi.

4. Môn thi tuyển

Thí sinh dự thi 03 môn: gồm môn Ngoại ngữ, môn Chủ chốt và môn Cơ sở ngành.

a) Môn thi thứ 1 (Ngoại ngữ): Thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ sau: Tiếng Anh; tiếng Nga; tiếng Pháp; tiếng Trung.

b) Môn thi thứ 2 (Chủ chốt): Là môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành đào tạo, được xác định theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

c) Môn thi thứ 3 (Cơ sở ngành): Là môn thi có thể kiểm tra kiến thức một môn học hoặc tích hợp kiểm tra kiến thức một số môn học của trình độ đại học.

5. Miễn thi ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Đại học Đà Nẵng (không trùng với ngôn ngữ thuộc chuyên ngành dự tuyển) thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, văn bằng được công nhận theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có **chứng chỉ** trình độ ngoại ngữ (một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, Nhật) tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi (tham khảo Phụ lục II), được cấp bởi một Trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trong các Trung tâm ngoại ngữ được Bộ GD&ĐT cho phép và công nhận.

Thí sinh tham khảo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam như sau:

- Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

- Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 (hai) năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a.

6.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi hoặc kiểm tra quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

6.3. Các loại giấy tờ cần nộp để hưởng chính sách ưu tiên

- Hợp đồng lao động (có công chứng), quyết định tiếp nhận hoặc điều động công tác có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận của xã, phường về việc cơ quan đó nằm trong khu vực được ưu tiên (đối tượng a);

- Bản sao thẻ thương binh/bệnh binh (có công chứng), các loại giấy tờ xác nhận có liên quan (đối tượng b,c,d,đ);

- Bản sao CMND, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu và xác nhận của địa phương nơi cư trú (đối tượng e).

7. Hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí

7.1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- a. Đơn đăng ký dự thi;
- b. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học;
- c. Sơ yếu lý lịch (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- d. Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- e. Minh chứng miễn thi ngoại ngữ hợp lệ (nếu có);
- f. Minh chứng ưu tiên hợp lệ (nếu có);
- g. Các giấy tờ hồ sơ minh chứng khác (nếu có);
- h. Minh chứng nộp lệ phí dự thi.

7.2. Đăng ký dự thi

Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên trang Tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng tại địa chỉ: <http://ts.udn.vn/>, mục “**Đăng ký trực tuyến**”.

Sau khi đăng ký trực tuyến xong, thí sinh in phiếu ra để nộp.

Thời gian đăng ký dự thi: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày **01/11/2019**.

Sau khi đăng ký trực tuyến thí sinh nộp các giấy tờ bổ sung tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

7.3. Lệ phí

Lệ phí đăng ký dự thi: **100.000 đồng/thí sinh/hồ sơ**;

Lệ phí dự thi: **650.000 đồng/thí sinh**. Các thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ sẽ được Đại học Đà Nẵng hoàn trả **200.000đ/thí sinh** vào buổi tập trung dự thi. Thí sinh nộp lệ phí tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Kinh phí phát sinh khi tổ chức thi (sẽ có thông báo sau);

Trường Đại học Phạm Văn Đồng chuyển toàn bộ giấy tờ bổ sung và lệ phí dự thi của thí sinh về ĐHDN trước ngày **06/11/2019**.

8. Học bổ sung kiến thức

Thí sinh đăng ký trực tiếp tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Trường Đại học Phạm Văn Đồng phối hợp với Trường Đại học Kinh tế để tổ chức các lớp học bổ sung kiến thức và hoàn thành trước khi thí sinh dự thi;

- Phòng Đào tạo Trường ĐHKT: Số điện thoại 02363. 841618 (bấm 114).

9. Thời gian thi tuyển và nhập học

Thi tuyển: Dự kiến tổ chức vào các ngày: **30/11/2019 và 01/12/2019**.

Nhập học: Dự kiến tháng **01/2020**.

10. Địa chỉ liên hệ

Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

Địa chỉ: Số 989 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

ĐT: 02553.825366./.